

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2023

“V/v tranh chấp về ly hôn
và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hoà và ông Lê Văn Lượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 160/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ tỉnh Đắk Nông, có mặt.

Bị đơn: anh Phùng Văn P; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị H và anh Phùng Văn P chung sống với nhau vào năm 2019 và kết hôn với nhau vào năm 2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, việc chung sống và kết hôn của chị H và anh P là tự nguyện không ai xúi dục ép buộc, chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì anh P phải đi thực hiện nghĩa vụ quân sự. Sau khi anh P thực hiện nghĩa vụ quân sự xong thì chị H và anh P đăng

ký kết hôn. Chung sống được khoảng 4 tháng thì phát mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế và giữa chị H và gia đình chồng không hòa hợp. Quá trình vợ chồng cãi nhau thì anh P có hành vi đánh đập chị H. Vì vậy, chị H cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Chị H và anh P đã ly thân được khoảng 6 tháng. Quá trình sống chung có 01 con chung là cháu Phùng Vũ Minh Q, sinh ngày 11-7-2020 hiện nay đang chung sống với chị H.

Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Phùng Văn P

Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Phùng Vũ Minh Q, sinh ngày 11-7-2020, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh P không đến Tòa án làm việc mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh P đối với các yêu cầu của nguyên đơn. Do vậy, Tòa án tiến hành xác minh, niêm yết giải quyết theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn với anh P; giao con chung là cháu Phùng Vũ Minh Q, sinh ngày 11-7-2020 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H và anh P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh P nên quan hệ pháp luật là tranh chấp về "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con* "; bị đơn anh P có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Vũ Thị H:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh P chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21-01-2022, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình sống chung, hai người thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh P.

[2.2] *Về con chung*: Quá trình sống chung, giữa chị H và anh P có 01 con chung là cháu Phùng Vũ Minh Q, sinh ngày 11-7-20200, xét thấy: Cháu Q chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện nay đang chung sống với chị H nên đề nghị của chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q là phù hợp. Về cấp dưỡng chị H không yêu cầu nên không xem xét, anh P có quyền đi lại thăm nom con chung.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Phùng Văn P.

1.2. Về con chung: Giao cháu Phùng Vũ Minh Q, sinh ngày 11-7-2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0004338, ngày 03-11-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng